

Bản án số: 341/2019/HN-ST

Ngày: 22-7-2019

V/v Ly hôn Y – H

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn H

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

-Th ký phiên tòa : Bà Trần Thị Kim Y là Th ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2017 về việc Ly hôn, trA chấp nuôi con chung, chia tài sản chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980 nơi cư trú: Số 167, tổ 8, ấp Hưng Phú, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 nơi cư trú: Tổ 6, ấp Hưng Phú, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1956

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1959

Ông Tr, bà M cùng cư trú: Tổ 6, ấp Hưng Phú, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt

3. Ông Trần ThA D, sinh năm 1973

4. Bà Nguyễn Thị ThA Th, sinh năm 1972

Ông D, bà Th cùng cư trú: Tổ 16, ấp Cầu Dây, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, An Giang, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2017 và lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà và ông H do M mối, tìm hiểu quen biết một thời gian và được hai bên gia đình đồng ý nên ông bà kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Mỹ Tây vào ngày 18/09/2016.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, vì ông H không quan tâm chăm sóc cho gia đình, Thông xuyên uống rượu. Khi say rượu, ông H có hạnh vi bạo hành, chửi mắng đánh đập bà, đã nhiều lần bà cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông H không thay đổi. Bà đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 8/2015 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn ông H.

Bà và ông H có 03 con chung: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 2002, Nguyễn Thị A Th, sinh năm 2006 và Nguyễn Văn Gi, sinh năm 2012. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Th và Gi; ông H tiếp tục nuôi cháu A. Ông H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Bà và ông H có tài sản chung là 11.664m² đất nông nghiệp tọa lạc tại xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, An Giang chia theo pháp luật. Nợ chung: không có.

Bản tự khai ngày 12/7/2017 bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông thống nhất về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn và 03 con chung. Về hôn nhân, ông còn Thông vợ nên không đồng ý ly hôn. Nếu ly hôn, ông yêu cầu được nuôi cả 03 đứa con chung, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con. Ông và bà Y có tài sản chung là 03 công đất ruộng nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông D, bà Th nhưng chưa sang tên. Ông được cha mẹ cho 06 công đất do bà nội ông tên Cao Thị Gặp (đã chết) đứng tên. Ông có đứng tên giùm cho cha mẹ ông 17.247m², đây không phải tài sản chung vợ chồng. Ông và bà Y có vay ngân hàng 100.000.000 đồng, trong thời gian ly thân ông đã trả tiền vay này, yêu cầu bà Y trả lại ông 50.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Ông bà có cho riêng ông H 06 công đất do cụ Gặp đứng tên. Trước khi ông H có vợ, ông bà có để cho ông H đứng tên giùm 17.247m² đất, sau này ông H đã tự làm thủ tục vợ chồng ông H đứng tên. Ông H có vay ngân hàng 100.000.000 đồng, trong đó ông bà nhờ ông H vay giùm 50.000.000 đồng. Ông bà đã đưa 50.000.000 đồng cho ông H trả tiền ngân hàng xong.

Ông Trần ThA D và bà Nguyễn Thị ThA Th trình bày: Ông bà có chuyên nhượng cho ông H 03 công tầm cắt đất lúa (01 công = 1.296m²) tọa lạc xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông bà đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H giữ. Ông bà đồng ý làm thủ tục sang tên cho ông H nếu có yêu cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Ông H và bà Y thuận tình ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận: Về con chung, ông H được tiếp tục nuôi cháu A, bà Y được nuôi cháu Th và Gi; ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 8/2019 đến khi con thành niên và lao động được. Tài sản chung có 3.884m² tọa lạc xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, An Giang trị giá 165.000.000 đồng mỗi người được chia $\frac{1}{2}$ là 82.500.000 đồng; nợ chung 30.000.000 đồng ông H đã trả xong, bà Y có nghĩa vụ chịu $\frac{1}{2}$ nợ chung, khấu trừ vào tài sản chung, ông H hoàn lại cho bà Y 67.500.000 đồng..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Ông Trần ThA D, bà Nguyễn Thị ThA Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà Th theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án*:

Ông H và bà Y tại phiên tòa thống nhất như sau: ông bà thuận tình ly hôn; con chung ông H được tiếp tục nuôi cháu A, bà Y được nuôi cháu Th và Gi; ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 8/2019 đến khi con thành niên và lao động được; tài sản chung có 3.884m² tọa lạc xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, An Giang trị giá 165.000.000 đồng mỗi người được chia $\frac{1}{2}$ là 82.500.000 đồng; nợ chung 30.000.000 đồng ông H đã trả xong, bà Y có nghĩa vụ chịu $\frac{1}{2}$ nợ chung, khấu trừ vào tài sản chung, ông H hoàn lại cho bà Y 67.500.000 đồng. Ông H và bà Y đứng tên 17.247m² đất tọa lạc xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, An Giang thuộc thửa 227, 230, 910 tờ bản đồ số 8 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02435 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 07/9/2010 là tài sản của ông Tr và bà M đồng ý chuyển quyền sang tên lại cho ông H hoặc ông Tr và bà M.

Ông H, bà Y thỏa thuận về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung hoàn tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] *Về án phí, chi phí tố tụng*:

Bà Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung.

Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung.

Ông H, bà Y mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng 3.889.000 đồng. Bà Y đã nộp xong tiền này nên ông H có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Y 1.944.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83,

Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y.

Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 223 ngày 18/9/2006 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ Tây cấp cho bà Y và ông H không còn giá trị pháp lý.

Ghi nhận sự thỏa thuận về con chung: Ông H và bà Y có ba con chung Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 2002, Nguyễn Thị A Th, sinh năm 2006 và Nguyễn Văn Gi, sinh năm 2012. Ông H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A; bà Y được tiếp tục cháu Th và Gi. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Th và Gi mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 (một triệu đồng) từ tháng 8 năm 2019 đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động được.

Ông H và bà Y phải tạo điều kiện cho nhau được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

Ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung như sau:

Ông H và bà Y có tài sản chung là 3.884m² đất thuộc thửa 218 tờ bản đồ số 8 tọa lạc xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00691/mF cấp ngày 11/2/1991 do ông Trần ThA D đứng tên trị giá 165.000.000 đồng và nợ chung 30.000.000 đồng ông H đã trả xong.

Ông H được quyền sử dụng 3.884m² đất lúa trên. Khấu trừ nợ, ông H có nghĩa vụ hoàn lại tiền chia tài sản chung cho bà Y 67.500.000 đồng.

Ông H và vợ chồng ông D, bà Th có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên 3.884m² đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Ông H và bà Y thống nhất 17.247m² đất tọa lạc xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, An Giang thuộc thửa 227, 230, 910 tờ bản đồ số 8 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02435 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 07/9/2010 là tài sản của ông Tr và bà M. Ông H, bà Y có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên cho ông H hoặc ông Tr và bà M theo quy định của pháp luật đất đai.

Bà Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 3.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 1.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013465 và 0013466 ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Bà Y còn phải nộp thêm 1.875.000 đồng.

Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 3.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 3.675.000 đồng.

Ông H, bà Y mỗi người phải chịu ½ chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng 3.889.000 đồng. Bà Y đã nộp xong tiền này nên ông H có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Y 1.944.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn